

Số: 28/2019/QĐST-DS

Chương Mỹ, ngày 28 tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày **20 tháng 8 năm 2019** về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 36/2019/TLST- DS ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V).

Địa chỉ: Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông HNV – Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Bà TTTH – Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ KHCN (Theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng V).

Bà TTTH ủy quyền cho bà TTTL – Cán bộ Ngân hàng V (Theo Giấy ủy quyền số 7.9899.19 ngày 02/5/2019).

* Bị đơn: Ông CVV1, sinh năm 1975.

Bà ĐTNH1, sinh năm 1979.

Nơi đăng ký HKTT: thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Đều cư trú tại: xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Bà ĐTNH1 ủy quyền cho ông CVV1 (theo Giấy ủy quyền tại Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ ngày 10/7/2019).

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Cháu CTNP, sinh năm 2004 (*con ông V1 + bà H1*).

2. Cháu CTNQ, sinh năm 2011 (*con ông V1 + bà H1*).

Đều cư trú tại: xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu CTNP và cháu CTNQ: Ông CVV1 và bà ĐTNH1 (bố mẹ đẻ).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền còn nợ và trách nhiệm trả nợ: Theo Hợp đồng tín dụng số CN030/HĐTD1-NGÂN HÀNG V038/14 ngày 13/03/2014 và Khế ước nhận nợ số CN030/KUNN1-NGÂN HÀNG V055/14 ngày 13/3/2014 được ký kết giữa Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V) với ông CVV1, bà ĐTNH1: Ông CVV1, bà ĐTNH1 còn nợ và có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V) số tiền tạm tính đến hết ngày 01/8/2019 là: **806.859.342** đồng (*Tám trăm linh sáu triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm bốn mươi hai đồng*). Trong đó: Nợ gốc: **441.662.000** đồng; Nợ lãi: **190.315.839** đồng; Nợ lãi quá hạn: **174.881.503** đồng .

Ông CVV1, bà ĐTNH1 phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 02/8/2019 theo lãi suất đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số CN030/HĐTD1-NGÂN HÀNG V038/14 ngày 13/03/2014 và Khế ước nhận nợ số CN030/KUNN1-NGÂN HÀNG V055/14 ngày 13/03/2014 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

2.2. Về xử lý tài sản thế chấp:

Trường hợp ông CVV1, bà ĐTNH1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V) thì Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V) có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V), cụ thể là: Quyền sử dụng 80m² đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số A4-03, tờ bản đồ số 00, có địa chỉ tại xã Thủy Xuân Tiên, huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội (*theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 907128, số vào sổ cấp GCN: 00717 do UBND huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội cấp ngày 28/03/2011*) mang tên bà ĐTNH1 và ông CVV1.

Theo đó: Ông CVV1, bà ĐTNH1 và 02 con là CTNP và CTNQ cùng những người đang sinh sống trên thửa đất (*nếu có phát sinh thêm*) có trách nhiệm bàn giao tài sản thế chấp để thi hành án.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông CVV1, bà ĐTNH1. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông CVV1, bà ĐTNH1 vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho của Ngân hàng V (NGÂN HÀNG V).

2.3. Về án phí:

+ Ông CVV1, bà ĐTNH1 tự nguyện chịu án phí Dân sự sơ thẩm là **18.102.840** đồng.

+ Ngân hàng V (Ngân hàng NGÂN HÀNG V) được hoàn trả số tiền **17.000.000** đồng (*Mười bảy triệu đồng chẵn*) dự phí đã nộp (*theo biên lai thu tiền*

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0004007 ngày 15/5/2019) tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoàng Long